

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Xã Phước Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương

Báo cáo tài chính hợp nhấtCho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011
đến ngày 30/06/2011**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.21	1.091.206.160.495	721.091.747.479
2	2. Các khoản giảm trừ		0	0
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ		1.091.206.160.495	721.091.747.479
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.22	685.480.477.209	493.413.094.012
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		405.725.683.286	227.678.653.467
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.23	31.258.042.831	17.294.115.784
22	7. Chi phí tài chính	VI.24	25.079.423.077	15.118.359.024
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		11.528.843.957	14.573.158.764
24	8. Chi phí bán hàng		8.479.105.048	6.698.495.013
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		28.530.332.473	28.620.144.287
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		374.894.865.519	194.535.770.927
31	11. Thu nhập khác		34.927.819.222	60.415.668.148
32	12. Chi phí khác		8.449.539.183	15.879.115.277
40	13. Lợi nhuận khác		26.478.280.039	44.536.552.871
45	14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		6.162.804.073	8.239.635.387
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		407.535.949.631	247.311.959.185
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.25	97.666.268.412	58.045.879.862
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	V.26	661.275.041	0
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		309.208.406.178	189.266.079.323
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		1.431.911.684	(70.585.966)
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		307.776.494.494	189.336.665.289
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	V.27	3.849	2.362


 Người lập biên
 Nguyễn Thị Lệ Dung
 Bình Dương, Việt Nam
 Ngày 06 tháng 08 năm 2011


 Kế toán trưởng
 Dương Văn Khen


 Tổng Giám đốc
 Nguyễn Văn Tân

